

Bản án số: 14/2017/HS-ST

Ngày 27/6/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Ích.

2. Bà Văn Thị Thúy Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hợi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hà Xuân Hương.

Ngày 27 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2017/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Công I, sinh ngày 13/4/1989, tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 6/12; dân tộc Nùng; con ông Nông Văn K và bà Nông Thị T; tiền án không; tiền sự không; có vợ là Nông Thị K và 03 người con, đều trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/3/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Hoàng Văn N, sinh ngày 05/12/1983. Có mặt.

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nông Văn K, sinh năm 1967. Có mặt.

Trú tại: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Anh Lê Đức T, sinh ngày 23/01/1990. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội vào khoảng 18 giờ 30 ngày 17/3/2017 Nông Công I, sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, điều khiển xe mô tô của gia đình biển kiểm soát 12K7-0907 đến quán bán hàng tạp hóa của anh Nông Văn H, sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã T, huyện B để mua thẻ nạp điện thoại và thuốc lá để hút, sau khi mua xong,

Nông Công I điều khiển xe mô tô quay về nhà, trên đường đi qua trước cửa quán bán hàng của anh Hoàng Văn N, sinh năm 1983 trú cùng thôn với bị cáo, thấy quán anh Hoàng Văn N đã khóa cửa, không có người trông coi, Nông Công I nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh Hoàng Văn N, nên Nông Công I tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thêm một đoạn đường khoảng 300 mét, dừng xe ở đó rồi đi bộ quay lại quán, quan sát thấy cửa khóa, Nông Công I đi ra phía sau bếp thì thấy có 01 ô thoáng liền trèo lên đu người qua để đột nhập vào trong bếp, rồi đi lên nhà chính, do đã mua hàng nhiều lần tại quán nên biết được nơi để tiền của chủ quán, Nông Công I liền đến vị trí chiếc hòm tôn đựng tiền để ở trên giá đựng hàng, do hòm không khóa, Nông Công I mở hòm tôn lấy toàn bộ số tiền bên trong là 1.300.000đ cho vào túi quần và tiếp tục lục tìm tại vị trí dưới đệm giường nằm thì phát hiện 01 túi ni lon đựng 202 chiếc thẻ nạp điện thoại các loại mệnh giá từ 10.000đ, 20.000đ, 50.000đ tổng cộng giá trị là 3.240.000đ cho vào túi quần bên trái, Nông Công I tiếp tục lấy 02 chân dép tổ ong cùng chiếc hòm tôn mở cửa bếp đi ra khỏi quán, đi theo đường bê tông đến bờ suối cách quán khoảng 300 mét thì vứt chiếc hòm tôn và 02 chân dép xuống suối nhằm tạo hiện trường giả. Nông Công I đến nơi để xe, nổ máy và điều khiển xe đi theo Quốc lộ 279 sang huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Khoảng 21 giờ cùng ngày khi Nông Công I đến thị trấn Y và đem bán cho anh Lê Đức T, sinh năm 1990, trú tại thôn P, thị trấn Y, huyện N là chủ cửa hàng bán điện thoại gồm 191 thẻ nạp các loại có tổng giá trị là 2.690.000đ với giá 600.000đ, Nông Công I giữ lại 11 thẻ nạp mệnh giá 50.000đ và đi đến nhà bạn gái là chị Hoàng Thị V, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn chơi, tại đây Nông Công I đã cho chị Hoàng Thị V 03 chiếc thẻ nạp mệnh giá 50.000đ, số tiền Nông Công I có được do trộm cắp là 1.900.000đ, Nông Công I đã sử dụng chi tiêu cá nhân. Sau khi phát hiện tài sản bị mất trộm, anh Hoàng Văn N đã trình báo cơ quan Công an huyện B để tiến hành điều tra làm rõ vụ án, thu hồi vật chứng, người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều khai đúng sự việc như trên.

Ngày 21/4/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã yêu cầu định giá tài sản trong tố tụng hình sự, ngày 24/4/2017 Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện B đã có kết luận số: 08/KL-HDDG kết luận 02 chiếc dép đều là bên trái có tổng giá trị là 14.500đ.

Bản cáo trạng số: 12/KSĐT ngày 22/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Nông Công I về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đối với anh Lê Đức T, sinh năm 1990 trú tại thôn P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, khi mua thẻ nạp với bị cáo Nông Công I không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên không xem xét trách nhiệm trong vụ án này.

Đối với chị Hoàng Thị V, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, khi nhận thẻ điện thoại do bị cáo đưa cho, không biết tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét trong vụ án này.

Vật chứng thu được liên quan đến vụ án gồm: 61 chiếc thẻ nạp mệnh giá 20.000đ, 124 thẻ nạp mệnh giá 10.000đ, 08 thẻ nạp mệnh giá 50.000đ, 02 chân dép nhựa loại tổ ong đều là chân trái, 01 chiếc hòm tôn, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K7-0907 và 240.000đ.

Ngày 25/5/2017 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K7-0907 cho ông Nông Văn K là chủ sở hữu, và trả cho anh Hoàng Văn N 61 chiếc thẻ nạp mệnh giá 20.000đ, 124 thẻ nạp mệnh giá 10.000đ, 08 thẻ nạp mệnh giá 50.000đ cần xác nhận chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo Nông Công I thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, cho thấy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Do vậy Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố Nông Công I về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Công I phạm tội Trộm cắp tài sản, áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đề nghị xử phạt đối với bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù giam, về vật chứng cần được xử lý trong vụ án gồm: 01 chiếc hòm tôn, 02 chân dép đều là chân trái và 240.000đ, xem xét xác nhận bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Hoàng Văn N số tiền 1.694.500đ, buộc bị cáo phải chịu án phí và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo vì bị cáo sống phụ thuộc gia đình và không có tài sản.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: Khoảng 18 giờ 30 ngày 17/3/2017 bị cáo Nông Công I, sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản là anh Hoàng Văn N, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để lén lút bí mật đột nhập vào nhà và chiếm đoạt được tiền mặt, thẻ nạp điện thoại và 02 chân dép có tổng giá trị tài sản là 4.554.500đ đem sử dụng, tiêu sài cá nhân. Tại phiên tòa bị cáo không kêu oan.

Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, điều tra viên công an huyện Bình Gia, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định tại các Điều 110, 112, 113 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đã hợp pháp.

Hội đồng xét xử đánh giá chứng cứ: Hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để chiếm đoạt tài sản với mục đích lấy tiền tiêu sài bất hợp pháp, tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận đã biết được trước tiền và hàng chủ cửa hàng tạp hóa thường cất giữ tại các vị trí nào trong nhà để lục tìm để chiếm đoạt, tài sản bị cáo chiếm đoạt được có tổng giá trị là: 4.554.500đ. Do vậy hành vi của bị cáo Nông Công I đã cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa người bị hại là anh Hoàng Văn N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên

được hưởng 4 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân người phạm tội: Bị cáo có nhân thân tốt.

Xét về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, ý kiến của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác, ý kiến của kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội mang tính nhất thời, chỉ vì thấy sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu, và muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về hành vi của mình và có năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm theo quy định của Bộ luật hình sự, nên cần xem xét áp dụng hình phạt tù giam nhằm cách ly bị cáo một thời gian với mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp với quy định.

Về hình phạt bổ sung: Theo kết quả xác minh của cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận sống phụ thuộc gia đình không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài bị cáo chiếm đoạt, cơ quan điều tra thu hồi được và trả cho người bị hại 193 chiếc thẻ nạp các loại mệnh giá có tổng giá trị là 2.860.000đ theo biên bản trả tài sản ngày 25/5/2017 của cơ quan điều tra. trước khi mở phiên tòa bị cáo đã động viên gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại còn lại cho anh Hoàng Văn N số là 1.694.500đ, nên xác nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong và không xem xét về bồi thường trong vụ án này trong vụ án này.

Đối với anh Lê Đức T là người đã mua thẻ nạp với bị cáo, tại cơ quan điều tra anh Lê Đức T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét trong vụ án này.

Về vật chứng: - Xác nhận anh Hoàng Văn N đã nhận lại là 124 thẻ nạp mệnh giá 10.000đ, 61 thẻ nạp mệnh giá 20.000đ, 08 thẻ nạp mệnh giá 50.000đ theo biên bản trả tài sản ngày 25/5/2017 của cơ quan điều tra nên không xem xét trong vụ án này.

- Ngày 28/4/2017 ông Nông Văn K đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô biển kiểm soát 12K7-0907 tại cơ quan điều tra, nên cần xác nhận ông Nông Văn K đã nhận lại tài sản và không xem xét trong vụ án này.

- Đối với chiếc hòm tôn đã qua sử dụng và 02 chân dép, tại phiên tòa người bị hại không có nhu cầu lấy lại để sử dụng, thấy tài sản không còn giá trị sử dụng, nên cần xem xét tiêu hủy theo quy định.

- Đối với số tiền 240.000đ thu được của bị cáo, tại phiên tòa gia đình bị cáo và người bị hại cho biết đã bồi thường đầy đủ, nên cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Cần xem xét buộc bị cáo Nông Công I phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Công I phạm tội: "Trộm cắp tài sản".
 Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46;
 Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Phạt bị cáo Nông Công I, 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nông Công I.

2. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự; các điểm b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Xử:

- Tiêu hủy 02 chân dép nhựa loại dép tổ ong màu trắng đều là chân trái và 01 chiếc hòm tôn kích thước 21 x 15 x 07 cm vì không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 240.000đ trong phong bì thư được gửi tại kho bạc nhà nước huyện B.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, các khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nông Công I phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là: 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2017). Anh Lê Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư Pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Công an huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS Bình Gia;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
 THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khởi

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Ích Văn Thị Thúy Hồng

Nguyễn Văn Khởi